

# LAN TỎA ĐÀ HỒI PHỤC

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành Công nghệ thông tin năm 2026

Ngành CNTT toàn cầu bước vào chu kỳ tăng trưởng mới khi chi tiêu cho chuyển đổi số, AI và điện toán đám mây được đẩy mạnh. Theo các tổ chức nghiên cứu, ngân sách CNTT doanh nghiệp dự kiến tăng từ 2025-2026, tập trung vào tự động hóa, phân tích dữ liệu và tối ưu vận hành.

Xu hướng AI hóa trong mọi lĩnh vực khiến nhu cầu phần mềm, dịch vụ CNTT và hạ tầng số tăng nhanh, không còn mang tính chu kỳ ngắn hạn. Doanh nghiệp ngày càng ưu tiên thuê ngoài dịch vụ công nghệ để giảm chi phí và tăng tính linh hoạt. Nhờ đó, ngành CNTT tiếp tục hưởng lợi từ dòng vốn đầu tư dài hạn và nhu cầu ổn định trong nhiều năm tới.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index tăng 14,06 điểm trong phiên 30/01 kết phiên ở mức 1.829,04 điểm.** Thanh khoản giảm 21,38% so với phiên giao dịch ngày 29/01. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 689 tỷ đồng trên toàn thị trường.

**Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.800-1.850 điểm trong phiên giao dịch ngày 02/02:** Thị trường trải qua một tuần giao dịch giằng co, nhưng chỉ số phục hồi tích cực trong phiên cuối với sắc xanh lan tỏa trên diện rộng. Thanh khoản duy trì ổn định và khối ngoại quay lại mua ròng cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang dần ổn định sau nhịp điều chỉnh. Trong phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục đà hồi phục và hướng đến kiểm định các vùng cản gần nếu dòng tiền duy trì. Tuy nhiên, rung lắc có thể xuất hiện khi tiệm cận kháng cự, nhà đầu tư nên chọn lọc cổ phiếu cơ bản và kiểm soát rủi ro.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX · 1D O1822.10 H1831.97 L1813.81 C1829.04 +14.06 (+0.77%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	51,27	43,31	1.855,05	1.857,94	1.770,27	1.719,48
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# FPT

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **115.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.829,04	0,77
KLCP (triệu CP)	723,18	-28,87
GTGD (tỷ VND)	25.439	-24,52
Khớp lệnh	23.651	-18,68
Thỏa thuận	1.788,4	-67,48
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	256,13	1,35
KLCP (triệu CP)	75,79	-27,68
GTGD (tỷ VND)	1.725,0	-37,35
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	129,06	0,48
KLCP (triệu CP)	53,40	-17,46
GTGD (tỷ VND)	997,9	3,41

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Khép lại phiên giao dịch ngày 30/01, chỉ số S&P 500 giảm 0,43%, đóng cửa tại 6.939,03 điểm, ghi nhận phiên giảm thứ ba liên tiếp. Dow Jones mất 179 điểm, tương đương 0,36%, xuống còn 48.892,47 điểm. Nasdaq Composite chịu áp lực bán mạnh hơn, lao dốc 0,94% xuống 23.461,82 điểm.

**Thế giới:** Ngày 1-2, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết Washington đã khởi động đàm phán về tương lai của Greenland, coi đây là vấn đề quan trọng đối với an ninh quốc gia Mỹ. Các cuộc thảo luận giữa Mỹ, Đan Mạch và Greenland tập trung vào việc tăng vai trò và hiện diện của Mỹ tại đảo này, nhưng không liên quan đến chuyển giao chủ quyền. Dù chi tiết chưa được công bố, giới phân tích nhận định nếu đạt thỏa thuận, tác động tới an ninh và cán cân chiến lược Bắc Cực sẽ rất lớn. Greenland là hòn đảo lớn nhất thế giới, có vị trí địa chiến lược quan trọng giữa Bắc Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. Lãnh thổ này có quyền tự trị cao nhưng Đan Mạch vẫn phụ trách quốc phòng và đối ngoại. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, băng tan giúp mở ra tuyến hàng hải mới và khả năng khai thác tài nguyên, khiến Greenland ngày càng thu hút sự quan tâm của các cường quốc.

**Việt Nam:** Ngành sản xuất Việt Nam khởi đầu năm 2026 với đà tăng trưởng mạnh, thể hiện qua sản lượng và đơn đặt hàng mới tiếp tục gia tăng, cùng tâm lý lạc quan của doanh nghiệp. Chỉ số PMI tháng 1 đạt 52,5 điểm, dù giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn cho thấy điều kiện kinh doanh cải thiện tháng thứ bảy liên tiếp. Nhu cầu tăng đã thúc đẩy việc làm và hoạt động mua hàng, trong đó việc làm tăng tháng thứ tư liên tiếp với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2024. Đơn đặt hàng mới, bao gồm cả đơn hàng xuất khẩu, tăng trở lại và hỗ trợ sự gia tăng nhanh của sản lượng. Tuy nhiên, chuỗi cung ứng chịu áp lực khi thời gian giao hàng kéo dài, tồn kho giảm và chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao. Lạm phát vẫn là thách thức lớn, khi giá bán tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2022 dù triển vọng sản lượng trong năm tới được đánh giá tích cực.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.940 VND.

**Vàng:** Sau một ngày giao dịch đầy sóng gió, giá vàng giao ngay trên bảng giao dịch điện tử Kitco tạm dừng ở mức 4.889,40 USD/ounce vào lúc 21 giờ 41 phút ngày 31/1 (theo giờ Việt Nam).

**HPG:** Năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận doanh thu 158.332 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 15.515 tỷ đồng, lần lượt đạt 93% và 103% kế hoạch, tăng 13% và 29% so với năm 2024. Riêng quý 4/2025, doanh thu đạt 47.302 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.888 tỷ đồng, tăng lần lượt 34% và 38% so với cùng kỳ. Thép là lĩnh vực cốt lõi, đóng góp 94% doanh thu, với sản lượng thép thô cả năm đạt 11 triệu tấn, tăng 26%, còn sản lượng bán hàng vượt 10,6 triệu tấn. Đáng chú ý, thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 5 triệu tấn, tăng 73%, nhờ Dung Quất 2 đi vào hoạt động từ tháng 9/2025. Bên cạnh đó, nông nghiệp Hòa Phát đạt doanh thu 8.326 tỷ đồng, lợi nhuận 1.600 tỷ đồng, tăng 18% và 55%, đồng thời chuẩn bị niêm yết HPA trên HOSE. Ngoài ra, Hòa Phát tiếp tục mở rộng sang điện máy gia dụng, bất động sản khu công nghiệp và triển khai dự án thép ray, dự kiến ra sản phẩm từ năm 2027.

**VIC:** Năm 2025, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 332.770 tỷ đồng, tăng 76% YoY, mức cao nhất lịch sử, với lợi nhuận trước thuế 26.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 11.146 tỷ đồng, lần lượt tăng 57% và 111%, vượt kế hoạch để ra. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản Vingroup đạt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng 34% so với cuối năm 2024. Trong mảng Công nghệ - Công nghiệp, VinFast bàn giao 196.919 ô tô điện toàn cầu, gấp đôi năm trước, đồng thời giữ vị trí số 1 thị trường nội địa với hơn 175.000 xe. Ở mảng Thương mại Dịch vụ, Vinhomes đạt doanh số kỷ lục 205,3 nghìn tỷ đồng, gấp đôi năm 2024, với doanh số chưa ghi nhận 186,4 nghìn tỷ đồng, tạo nền tảng tăng trưởng các năm tới. Bên cạnh kết quả kinh doanh, Vingroup tiếp tục mở rộng các trụ cột xã hội, văn hóa và khoa học, đồng thời triển khai 11 dự án trọng điểm, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững giai đoạn tới.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.939,03	-0,43%	18,24%
DJIA	48.892,97	-0,36%	15,33%
Nasdaq	23.461,82	-0,94%	21,68%
Shanghai	4.117,95	-0,96%	26,22%
Hang Seng	27.387,11	-2,08%	39,56%

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.889,40	-8,27%	86,31%
Dầu WTI	65,21	0,08%	-9,08%
Dầu Brent	69,32	-0,37%	-7,30%
Than	111,75	0,00%	-10,78%
Đồng	5,92	-4,52%	48,58%
Quặng sắt	105,62	-0,14%	1,94%
Thép	447,13	-1,38%	-0,02%

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	96,99	0,84%	-11,25%
USD/JPY	154,78	0,49%	-1,71%
USD/CNY	6,96	0,14%	-5,19%
EUR/USD	1,185	-1,00%	15,45%
GBP/USD	1,3682	-0,91%	10,53%

# FPT

(HOSE)

**Khuyến nghị**

Mua

Giá hiện tại (30/01/2026)

104.500

Giá mục tiêu ngắn hạn

115.000

Tiềm năng tăng trưởng

10%–12%

Vùng mua

102.000–104.000

**Ngưỡng cắt lỗ**

<98.000

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Năm 2025**, FPT ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng vững chắc với doanh thu đạt 70.113 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 9.369 tỷ đồng, tăng 19% yoy. Riêng quý IV/2025, doanh thu đạt 20.226 tỷ đồng, tăng mạnh so với quý trước và cùng kỳ. Kết quả này phản ánh sự phục hồi rõ nét của mảng Công nghệ và đóng góp ổn định từ Viễn thông.

**Mảng Công nghệ mở lại chu kỳ tăng trưởng:** Quý IV/2025, doanh thu mảng Công nghệ đạt 13.525 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ, quay lại mức tăng trưởng hai chữ số. Động lực chính đến từ các hợp đồng lớn ký từ đầu năm bắt đầu được ghi nhận tập trung. Giá trị hợp đồng ký mới quý IV đạt 11.273 tỷ đồng, trong đó riêng tháng 12 đạt kỷ lục 5.515 tỷ đồng. Backlog lớn tạo dư địa tăng trưởng rõ rệt cho năm 2026.

**Thị trường nước ngoài tiếp tục dẫn dắt:** Dịch vụ CNTT nước ngoài năm 2025 tăng trưởng 14,3%, trong đó thị trường Nhật Bản tăng mạnh 25,4%, đạt 15.452 tỷ đồng. Doanh thu chuyển đổi số đạt 16.751 tỷ đồng (+16,8%), tập trung vào Cloud, AI và Data. Số dự án quy mô trên 10 triệu USD tăng gấp đôi, đạt 26 dự án trong năm. Điều này cho thấy FPT đang mở rộng vị thế ở phân khúc giá trị cao.

**Viễn thông củng cố vai trò trụ cột ổn định:** Mảng Viễn thông ghi nhận doanh thu 18.702 tỷ đồng (+10,6%) và LNTT 4.167 tỷ đồng (+21,9%) trong năm 2025. Tăng trưởng thuê bao broadband cùng ARPU cải thiện giúp biên lợi nhuận tiếp tục mở rộng. Hiệu ứng quy mô và kiểm soát chi phí tốt nâng cao chất lượng lợi nhuận. Đây sẽ là nguồn dòng tiền ổn định hỗ trợ tăng trưởng dài hạn.

**Dư địa dài hạn từ AI và bán dẫn:** FPT đang mở rộng sang lĩnh vực bán dẫn với việc thành lập nhà máy kiểm thử và đóng gói chip, đánh dấu bước đi quan trọng trong chuỗi giá trị công nghệ cao. Đây là mảng có rào cản kỹ thuật lớn nhưng dư địa tăng trưởng dài hạn cao, đặc biệt với các dòng chip AI Edge tiết kiệm năng lượng. Song song, AI Factory và hệ sinh thái AI giúp FPT từng bước tích lũy năng lực về hạ tầng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Dù đóng góp lợi nhuận ngắn hạn còn hạn chế, các mảng này được kỳ vọng trở thành động lực tăng trưởng mới trong trung – dài hạn.

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Công nghệ thông tin
Biến động giá 1Y	83.460-127.320
KLGDBQ 10D (CP)	13.079.120
Vốn hóa (tỷ đồng)	180.742,11
BVPS	21.417
P/E (lần)	19,25
P/B (lần)	4,95
EPS (VND)	5.511,47
SL CPLH (triệu CP)	1.703,51
Tỷ lệ free-float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	5,67
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	39,79
ROA (%)	11,71
ROE (%)	28,27

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

FPT đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang dao động trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	58,74	Mua
MFI	61,62	Mua
MA10	103,51	Mua
MA20	100,88	Mua
MA50	97,86	Mua
MA100	97,32	Mua

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>EIB</b>	Theo dõi	21,8-22,5			25.000	20.500			
2	<b>CTR</b>	Theo dõi	94,0-97,0			110.000	89.000			

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b>										
1	<b>SHB</b>	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			49,5%
2	<b>HPG</b>	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			1,1%
3	<b>VCI</b>	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			7,5%
4	<b>TCB</b>	Nắm giữ	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000			0,8%
5	<b>ANV</b>	Nắm giữ	26,8-27,5	22/01/2026	26.500	30.500	25.000			7,7%
6	<b>PCI</b>	Nắm giữ	23,0-23,5	22/01/2026	23.300	26.000	22.000			3,9%
7	<b>MSN</b>	Nắm giữ	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000			5,7%
8	<b>MSH</b>	Nắm giữ	35,0-35,8	27/01/2026	34.250	38.500	33.000			4,8%
9	<b>POW</b>	Nắm giữ	13,5-14,0	27/01/2026	13.600	15.500	12.800			1,1%
10	<b>CTG</b>	Nắm giữ	37,5-38,5	30/01/2026	37.850	42.000	36.000			2,4%
11	<b>DDV</b>	Nắm giữ	27,8-28,8	30/01/2026	28.800	32.000	26.500			2,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MSN	Chốt lời	77,0-78,0	12/01/2026	76.500	85.000	74.000	16/01/26	85.000	11,1%
4	IDC	Chốt lời	38,0-39,5	14/01/2026	39.200	44.000	36.000	20/01/26	46.000	17,3%
5	EIB	Chốt lời	21,8-22,2	12/01/2026	21.000	25.000	20.500	21/01/26	22.900	9,0%
6	HAH	Chốt lời	57,0-59,0	20/01/2026	57.000	68.000	32.500	23/01/26	59.300	4,0%
7	KBC	Chốt lời	34,0-34,7	30/12/2025	33.700	38.000	32.500	26/01/26	36.000	6,8%
8	REE	Chốt lời	60,0-61,5	13/01/2026	62.000	66.000	58.000	26/01/26	63.200	1,9%
9	MWG	Chốt lời	85,5-87,0	13/01/2026	86.300	100.000	81.000	26/01/26	85.700	-0,7%
10	VRE	Chốt lời	30,0-31,5	16/01/2026	31.650	36.000	28.500	26/01/26	32.400	3,9%
11	HDB	Chốt lời	26,7-28,5	19/01/2026	28.300	32.000	26.200	26/01/26	29.400	2,4%
12	ACB	Chốt lời	23,8-24,3	26/12/2025	23.700	27.000	22.500	28/01/26	24.500	4,2%

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên cao cấp:

**Hoàng Ngọc Thùy Liên**

Email: [ptnldt@lpbs.com.vn](mailto:ptnldt@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.